MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC PHẬT GIÁO CHO TĂNG, NI SINH Ở TRƯỜNG TRUNG CẤP PHẬT HỌC

Huỳnh Văn Phụng
Trường Trung cấp Phật học Bình Thuận

Tóm tắt: *Bài viết nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý phương pháp giáo dục Phật giáo cho Tăng, Ni sinh ở trường Trung cấp Phật học trong bối cảnh đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng đào tạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Trên cơ sở phân tích, tổng hợp các tài liệu lý luận và kết quả nghiên cứu trong nước, quốc tế, bài viết hệ thống hóa các khái niệm. Đồng thời, bài viết làm rõ các phương pháp giáo dục đặc trưng của Phật giáo gồm thân giáo, khẩu giáo và giáo dục tâm thức; phân tích bốn chức năng cơ bản của quản lý phương pháp giáo dục gồm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận về quản lý phương pháp giáo dục Phật giáo.*

Từ khóa: *quản lý giáo dục; phương pháp giáo dục Phật giáo; Tăng, Ni sinh; trường Trung cấp Phật học.*

SOME THEORETICAL ISSUES ON MANAGING BUDDHIST EDUCATIONAL METHODS FOR MONKS AND NUNS AT BUDDHIST SECONDARY SCHOOLS

Abstract: *This article studies the theoretical basis of managing Buddhist educational methods for monks and nuns at Buddhist secondary schools in the context of educational reform and improving the quality of training of the Vietnam Buddhist Sangha. Based on the analysis and synthesis of theoretical documents and research results from domestic and international sources, the article systematizes the concepts. At the same time, the article clarifies the characteristic educational methods of Buddhism, including teaching by example, teaching by speech, and educating the mind; and analyzes the four basic functions of managing educational methods: planning, organizing implementation, directing, and checking and evaluating. The research results contribute to supplementing the theoretical basis for managing Buddhist educational methods.*

Keywords: *educational management; Buddhist educational methods; Buddhist monks and nuns; Buddhist secondary school.*

Nhận bài: 20/05/2026 *Phản biện: 20/06/2026* *Duyệt đăng: 24/06/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam, Phật giáo luôn đồng hành cùng dân tộc, có những đóng góp quan trọng trong việc hình thành các giá trị văn hóa, đạo đức và lối sống của cộng đồng. Không chỉ là một tôn giáo, Phật giáo còn là một hệ thống giáo dục mang tính nhân văn sâu sắc, hướng con người đến chân – thiện – mỹ thông qua quá trình học tập, tu dưỡng và thực hành. Giáo dục Phật giáo lấy con người làm trung tâm của sự chuyển hóa, chú trọng phát triển đồng thời trí tuệ, đạo đức và năng lực hành đạo, góp phần xây dựng nguồn nhân lực tôn giáo có phẩm hạnh, trí tuệ và tinh thần phụng sự xã hội.

Trong hệ thống giáo dục Phật giáo Việt Nam, các trường Trung cấp Phật học giữ vai trò là cơ sở đào tạo chính quy đội ngũ Tăng, Ni kế thừa cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đây không chỉ là nơi truyền dạy giáo lý, giới luật và nghi lễ Phật giáo mà còn là môi trường giáo dục toàn diện nhằm hình thành nhân cách, đạo hạnh, tư duy và kỹ năng hoằng pháp cho Tăng, Ni sinh. Chất lượng đào tạo của các trường Trung cấp Phật học có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nguồn nhân lực của Giáo hội, đồng thời tác động đến hiệu quả của các hoạt động hoằng pháp, giáo dục đạo đức và phục vụ cộng đồng trong bối cảnh phát triển và hội nhập hiện nay.

Trong những năm gần đây, chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước đã tạo ra những yêu cầu mới đối với mọi loại hình giáo dục, trong đó có giáo dục tôn giáo. Luật Giáo dục năm 2019 xác định giáo dục phải hướng đến phát triển toàn diện con người, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (sửa đổi năm 2017) cũng khẳng định đào tạo, bồi dưỡng Tăng, Ni là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Giáo hội, hướng đến chuẩn hóa chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng sư và từng bước hiện đại hóa công tác giáo dục Phật giáo. Những định hướng này đặt ra yêu cầu phải đổi mới cả nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục và đặc biệt là công tác quản lý phương pháp giáo dục trong các cơ sở đào tạo Phật học. Phương pháp giáo dục giữ vai trò quyết định trong việc hiện thực hóa mục tiêu đào tạo. Nếu nội dung giáo dục trả lời câu hỏi dạy cái gì thì phương pháp giáo dục trả lời câu hỏi dạy như thế nào để người học tiếp thu tri thức, hình thành phẩm chất, năng lực và chuyển hóa thành hành động. Đối với giáo dục

Phật giáo, phương pháp giáo dục không chỉ giới hạn ở việc truyền đạt giáo lý mà còn bao gồm các phương pháp đặc trưng như thân giáo, khẩu giáo, giáo dục tâm thức, thiền tập và hành trì giới luật. Chính vì vậy, quản lý phương pháp giáo dục có ý nghĩa quyết định đối với việc bảo đảm chất lượng đào tạo, giúp các phương pháp giáo dục được vận dụng thống nhất, phù hợp với mục tiêu đào tạo và đặc điểm của Tăng, Ni sinh. Trong thời gian qua, nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã đề cập đến giáo dục và quản lý giáo dục Phật giáo dưới nhiều góc độ khác nhau. Các nghiên cứu của Thích Nữ Minh Hoa (2019) về "Phương pháp giáo dục của đức phật"; của Thích Tín Hòa (2019) về "Giáo dục Phật giáo: Bản chất, phương pháp và giá trị"; của

Trần Đức Năm (2019) về "Mục đích và phương pháp giáo dục phật giáo" tập trung làm rõ bản chất, mục tiêu và các phương pháp giáo dục Phật giáo, nhấn mạnh vai trò của thân giáo, khẩu giáo, giáo dục tâm thức và quá trình tu tập trong việc hình thành nhân cách người học. Đáng chú ý, Huỳnh Văn Sơn và cộng sự (2024) đã vận dụng mô hình PDCA vào quản lý đào tạo tại các trường Trung cấp Phật học ở Việt Nam, mở ra hướng tiếp cận mới trong quản lý chất lượng giáo dục Phật giáo. Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu, song phần lớn mới tập trung vào triết lý giáo dục, phương pháp giáo dục hoặc quản lý hoạt động đào tạo nói chung. Các nghiên cứu chuyên sâu về quản lý phương pháp giáo dục Phật giáo theo các chức năng quản lý như xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá còn khá hạn chế. Bên cạnh đó, chưa có nhiều công trình hệ thống hóa đầy đủ cơ sở lý luận về quản lý phương pháp giáo dục Phật giáo trong các trường Trung cấp Phật học theo cách tiếp cận của khoa học quản lý giáo dục hiện đại, đồng thời làm rõ mối quan hệ giữa các phương pháp giáo dục đặc thù của Phật giáo với các chức năng quản lý của nhà trường. Đây là khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu nhằm bổ sung cơ sở lý luận và định hướng cho việc nâng cao chất lượng quản lý giáo dục Phật giáo trong bối cảnh hiện nay. Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, bài viết tập trung hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý phương pháp giáo dục Phật giáo cho Tăng, Ni sinh ở các trường Trung cấp Phật học. Trên cơ sở kế thừa các kết quả nghiên cứu trước đây và tiếp cận theo lý thuyết quản lý giáo dục, bài viết làm rõ các khái niệm cơ bản, phân tích các phương pháp giáo dục đặc trưng của Phật giáo và luận giải bốn chức năng quản lý gồm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện phương pháp giáo dục Phật giáo.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VỀ LÝ LUẬN

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Giáo dục Phật giáo

Giáo dục học là khoa học về việc giáo dục con người, khoa học về sự huấn luyện đạo đức, trí tuệ và hình thành con người nhân cách và con người hạnh phúc. Giáo dục là nâng cao trình độ học vấn, rèn luyện tri thức và đào tạo con người ngành nghề, con người chân, thiện và mỹ, có khả năng hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học, giáo dục, kĩ thuật, tôn giáo… Trong sự phát triển xã hội, giáo dục luôn có những xu thế mở không chỉ trong phạm vi quốc gia mà còn quốc tế nữa.

Giáo dục Phật giáo là giáo pháp Đức Phật dạy. Nói đến giáo dục thế gian, người ta đã tiến đến lý thuyết 4W, đó là: Who, Whom, What, How. Who là ai dạy? Là Phật, Bồ tát và thời sau Phật là đệ tử Phật. Whom là dạy ai? Dạy tất cả chúng sinh, đối tượng là con người. What là dạy cái gì? Đó là Giáo pháp, Giáo Pháp gồm 3 tạng: Kinh tạng là giáo thuyết Phật giáo nói để khai ngộ chúng sinh, đạt chứng Niết-bàn và hóa độ hữu tình. Nói theo thế tục là Phật giáo nhằm đưa con người đạt đến đỉnh cao của trí tuệ và tình cảm của con người toàn vẹn. Kinh được coi là khế kinh. Khế nghĩa là phù hợp, phù hợp chân lý, phù hợp cơ duyên và phù hợp với thời gian. Luật tạng là giới luật Phật dạy cho các đối tượng tu dưỡng, nói theo thông thường là luật lệ quy tắc sinh hoạt, là quy luật đạo đức cần thiết cho tất cả mọi người dù sống độc cư hay trong tập thể, trong cộng đồng. Luận tạng là tất cả những nghị luận, biện luận làm sáng tỏ nghĩa lý các giáo thuyết do Phật nói, được các La - hán, Bồ - tát rút trong kinh tạo ra. How là dạy như thế nào? Là các phương pháp ứng dụng để giáo dục đạt hiệu quả.

2.1.2. Phương pháp giáo dục Phật giáo

Nhìn từ góc độ Phật học, hệ thống giáo dục Phật giáo vốn bám rễ sâu vào bộ ba nguyên lý: "tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn". Đây thực chất là một lộ trình giúp mỗi cá nhân tự nhận thức, chuyển hóa bản thân, đồng thời dấn thân hành động vì lợi ích chung của cộng đồng, qua đó minh chứng cho tinh thần nhập thế đạo Phật không hề xa rời cuộc đời. Khi lựa chọn con đường Bồ Tát đạo, người tu sĩ sẽ mang theo ngọn đuốc từ bi và

trí tuệ vào sâu trong đời sống. Họ luôn đặt việc phụng sự chúng sanh lên trên hết để từng bước xóa bỏ cái tôi, tiến dần đến trạng thái "vô ngã". Chính thông qua việc song hành chuyển hóa bản thân (tự giác) và cứu độ người khác (giác tha), vị Bồ Tát mới có thể tích lũy trọn vẹn công đức để hướng tới quả vị Phật tối thượng. Nếu phân tích kỹ, "tự giác" ở đây là việc rèn mình thông qua đường học vấn và thiền định; "giác tha" lại là cách giáo hóa, dẫn dắt mọi người xung quanh bằng tình thương cùng sự thấu hiểu; còn "giác hạnh viên mãn" chính là cái đích cuối cùng khi nhận thức, hành vi và kết quả tu tập quy về một mối, tạo nên sự nhất quán giữa tri thức với thực hành. Rõ ràng, triết lý giáo dục này vượt ra ngoài khuôn khổ kinh văn đơn thuần, bao trùm lên toàn bộ các khía cạnh thực tế của một đời sống tu học."

Giáo dục Phật giáo ở đây là giáo dục toàn diện một con người tu sĩ, bao gồm: Giáo dục nhận thức (Giáo lý); Giáo dục đạo đức, giới luật, tác phong, oai nghi tế hạnh (cách đi, đứng, nằm, ngồi, ứng xử của một vị Tăng/Ni); Giáo dục hành trì, tâm linh (phương pháp thiền định, niệm Phật, các thời khóa tụng niệm, bái sám hằng ngày); Giáo dục kỹ năng (kỹ năng hoằng pháp, quản lý tự viện, dấn thân xã hội). Phương pháp giáo dục Phật giáo được triển khai thông qua nhiều hình thức khác nhau như thuyết giảng kinh điển, thảo luận, nêu gương, thực hành Giới- Định - Tuệ và tham gia vào các hoạt động phúc thiện, công ích.

2.1.3. Tăng, Ni sinh trường Trung cấp Phật học

Tăng, Ni sinh trường Trung cấp Phật học là cụm từ để chỉ những vị tu sĩ xuất gia trẻ tuổi (đang tu học) thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đang theo học chương trình đào tạo chính quy tại các trường Trung cấp Phật học. Để hiểu rõ hơn, chúng ta có thể bóc tách cụm từ này qua các yếu tố sau:

+ Tăng sinh: Là các Chú tiểu, Sa-di, hoặc Tỳ-kheo (nam tu sĩ).

+ Ni sinh: Là các Điệu, Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni, hoặc Tỳ-kheo-ni (nữ tu sĩ).

+ Sinh: Biểu thị tư cách là người học trò, học sinh, sinh viên đang ngồi trên ghế nhà trường.

Như vậy, tăng, ni sinh vừa là người tu hành (có giới phẩm, có oai nghi thiền môn), vừa là học viên đang trong quá trình tích lũy kiến thức tại một trường hoặc học viện Phật giáo.

Trường Trung cấp Phật học là cơ sở đào tạo giáo lý chính quy bậc trung cấp do Ban Giáo dục Phật giáo cấp tỉnh/thành phố quản lý (dưới sự chỉ đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam).

2.2. Lý luận về phương pháp giáo dục Phật giáo cho tăng, ni sinh trường Trung cấp Phật học

2.2.1. Phương pháp thân giáo

Thân giáo là phương pháp giáo dục thông qua đời sống, hành vi và nhân cách của người dạy. Trong truyền thống Phật giáo, thân giáo hiểu là việc lấy thân hành, đời sống và phạm hạnh của vị thầy làm bài học trực quan cho người học, lời nói được gia cố và kiểm chứng bằng thái độ, cử chỉ và đời sống hàng ngày của người dạy. Đức Phật đã dùng đời sống phạm hạnh của Ngài làm bài pháp thiết thực nhất. Đức Phật không chỉ giảng giải lý luận mà tận dụng lời nói, hành vi, thái độ (ví dụ cách tiếp xúc ân cần, cách cư xử với Tỳ-kheo, cư sĩ) để hóa độ. Văn bản kinh điển (ví dụ: Kinh Pháp Hoa, Kinh Phổ Môn, Kinh Tăng Chi) nhiều lần mô tả việc Phật "hiện thân", "thị hiện vô lượng thân" để tùy căn cơ giáo hóa. Đó chính là thân giáo ở mức siêu mẫu. Kinh Tăng Chi có những lời nhấn mạnh rằng: "Tỳ-kheo nào tự hành trì điều mình dạy người khác, vị ấy có thể giáo hóa người khác." (ý nghĩa này đã được truyền thống trích dẫn nhiều lần trong các tác phẩm bình luận). Kinh Pháp Cú cũng đề cập tới giá trị của hành xử đúng với lời nói.

2.2.2. Phương pháp khẩu giáo

Khẩu giáo là phương pháp giáo dục bằng lời nói: thuyết giảng, diễn giải, đối thoại, kể chuyện, dụ ngôn và ẩn dụ nhằm truyền đạt giáo pháp và nâng dần nhận thức người học.

Trong hệ thống giáo dục Phật giáo, khẩu giáo (Pāḷi: vacanupadesa) là phương pháp giáo dục thông qua lời nói, bao gồm thuyết giảng, giáo giới, vấn đáp, khai thị và hướng dẫn tu tập. Khẩu giáo là một trong ba phương diện căn bản của giáo dục Phật giáo: thân giáo – khẩu giáo – ý giáo, được dùng để chuyển tải giáo lý, giải thích pháp học và hướng dẫn pháp hành. Khẩu giáo không đơn thuần là nói, mà là nói đúng sự thật (sacca), đúng thời (kāla), nhu hòa (piyavācā) và mang lợi ích thiết thực (atthasaṃhitā). Đức Phật đã xác lập tiêu chuẩn này trong Kinh Tăng Chi Bộ, phẩm Chánh Ngữ, khi dạy rằng lời nói chân chánh là "không nói dối, nói hai lưỡi, nói ác khẩu hay nói phù phiếm" (Aṅguttara Nikāya, IV.240). Do đó, khẩu giáo trong Phật giáo mang bản chất đạo đức, trí tuệ và phương tiện thiện xảo (upāya), nhằm giúp người nghe hiểu đúng, thấy đúng và thực hành đúng.

Công cụ truyền đạt giáo pháp chủ yếu: Kinh điển cho thấy phần lớn giáo pháp của Đức Phật được truyền dạy bằng lời nói trong suốt 45 năm.

Chính nhờ khẩu giáo mà tam tạng kinh điển được hình thành qua quá trình tụng đọc và truyền miệng (pariyatti → paṭipatti → paṭivedha). Kinh Trường Bộ, kinh Phạm Võng cho thấy Đức Phật khuyên các Tỳ-kheo "Hãy đi, vì lợi ích cho số đông, vì hạnh phúc cho số đông… hãy thuyết giảng chánh pháp" (Dīgha Nikāya, DN 1).

2.2.3. Phương pháp tâm thức

Trong giáo dục Phật giáo, phương pháp tâm thức được hiểu là phương pháp giáo dục lấy nội tâm làm trọng tâm, hướng người học quay về nhận diện, điều chỉnh và chuyển hóa các trạng thái tâm để đạt đến trí tuệ và đạo đức. Tâm thức ở đây bao gồm: tâm (citta), tâm sở (cetasika), và nhận thức (viññāṇa), những yếu tố cấu thành quá trình hoạt động tinh thần theo hệ thống A-tỳ-đàm. Theo Kinh Tương Ưng Bộ, Đức Phật dạy: "Tâm dẫn đầu các pháp, tâm là chủ, tâm tạo tác". Điều này xác lập rằng mọi hành vi, lời nói và suy nghĩ đều bắt nguồn từ tâm. Do đó, giáo dục Phật giáo coi việc điều phục tâm là nền tảng của việc học và tu tập. Phương pháp tâm thức vì thế là phương pháp nhằm giáo dục bằng cách nuôi dưỡng chánh niệm, tỉnh giác, nhận thức nội tâm, và điều phục cảm xúc, giúp người học làm chủ chính mình và hành xử phù hợp với đạo lý.

Phương pháp tâm thức trong giáo dục Phật giáo giúp hình thành phẩm chất đạo đức: Theo Kinh Pháp Cú: "Ý dẫn đầu các pháp, ý làm chủ, ý tạo. Nếu với ý nhiễm ô mà nói hay làm, khổ não theo sau như bánh xe lăn theo chân bò kéo; nếu với ý thanh tịnh mà nói hay làm, an lạc theo sau như bóng không rời hình." (Dhp 1–2). Đây là nền tảng đạo đức học Phật giáo, đạo đức bắt đầu từ tâm. Do đó, phương pháp tâm thức giúp nuôi dưỡng trí tuệ đạo đức, từ bi và trách nhiệm xã hội.

2.3. Lý luận về quản lý phương pháp giáo dục Phật giáo cho Tăng, Ni sinh ở trường Trung cấp Phật học

2.3.1. Xây dựng kế hoạch thực hiện phương pháp giáo dục Phật giáo

Xây dựng kế hoạch là chức năng mở đầu và giữ vai trò định hướng trong quản lý phương pháp giáo dục Phật giáo. Đây là quá trình xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, lộ trình thực hiện và các điều kiện bảo đảm nhằm triển khai hoạt động giáo dục phù hợp với mục tiêu đào tạo Tăng, Ni sinh của nhà trường. Kế hoạch cần được xây dựng trên cơ sở chương trình đào tạo, đặc điểm của người học, đội ngũ giảng sư và yêu cầu thực tiễn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Nội dung kế hoạch bao gồm xác định các phương pháp giáo dục chủ yếu như thân giáo, khẩu giáo, giáo dục tâm thức, kết hợp hài hòa giữa giáo lý và hành trì; phân công trách nhiệm cho các bộ phận, giảng sư; bố trí thời gian, nguồn lực, cơ sở vật chất và học liệu phục vụ giảng dạy. Đồng thời, kế hoạch cần xác định các tiêu chí kiểm tra, đánh giá và cơ chế điều chỉnh trong quá trình thực hiện nhằm bảo đảm tính khả thi, đồng bộ và hiệu quả.

2.3.2. Tổ chức thực hiện phương pháp giáo dục Phật giáo

Tổ chức thực hiện là quá trình triển khai kế hoạch quản lý thành các hoạt động cụ thể trong dạy học và tu học. Chức năng này nhằm huy động, phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục, bảo đảm các phương pháp giáo dục Phật giáo được vận dụng thống nhất và phù hợp với từng môn học cũng như đặc điểm của Tăng, Ni sinh.

Nội dung tổ chức thực hiện bao gồm phân công nhiệm vụ cho giảng sư, tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan; tổ chức các hoạt động giảng dạy, thực hành, tu học và trải nghiệm; chuẩn bị cơ sở vật chất, học liệu và môi trường giáo dục. Đồng thời, nhà trường cần tạo điều kiện để giảng sư trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động, tự giác và khả năng vận dụng giáo lý vào thực tiễn của Tăng, Ni sinh.

2.3.3. Chỉ đạo thực hiện phương pháp giáo dục Phật giáo

Chỉ đạo là chức năng quản lý nhằm định hướng, điều hành và hỗ trợ quá trình thực hiện phương pháp giáo dục Phật giáo, bảo đảm mọi hoạt động diễn ra đúng mục tiêu, kế hoạch và quy định của nhà trường. Thông qua hoạt động chỉ đạo, Ban Giám hiệu kịp thời hướng dẫn chuyên môn, điều phối các nguồn lực và giải quyết những khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nội dung chỉ đạo tập trung vào việc hướng dẫn giảng sư vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục Phật giáo; khuyến khích đổi mới phương pháp giảng dạy gắn với đặc điểm của từng học phần; tăng cường phối hợp giữa các tổ chuyên môn, Ban Quản chúng và các bộ phận liên quan trong quản lý hoạt động dạy học và tu học. Đồng thời, cần chú trọng động viên, khích lệ giảng sư và Tăng, Ni sinh phát huy tinh thần tự học, tự tu, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và xây dựng môi trường giáo dục Phật giáo kỷ cương, thanh tịnh và hiệu quả.

2.3.4. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện phương pháp giáo dục Phật giáo

Kiểm tra, đánh giá là chức năng quản lý nhằm theo dõi, xác định mức độ thực hiện kế hoạch và hiệu quả vận dụng các phương pháp giáo dục Phật giáo trong quá trình đào tạo. Đây là căn cứ quan trọng để phát hiện những ưu điểm, hạn chế, từ đó điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường.

Hoạt động kiểm tra, đánh giá được thực hiện thông qua dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn, quan sát hoạt động tu học, lấy ý kiến phản hồi của Tăng, Ni sinh và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện. Việc đánh giá cần bảo đảm tính khách quan, toàn diện, kết hợp giữa đánh giá của Ban Giám hiệu, giảng sư và tự đánh giá của người học. Kết quả kiểm tra, đánh giá không chỉ phục vụ công tác quản lý mà còn là cơ sở để cải tiến phương pháp giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ giảng sư và nâng cao chất lượng đào tạo Tăng, Ni sinh trong các trường Trung cấp Phật học.

III. KẾT LUẬN

Quản lý phương pháp giáo dục Phật giáo cho Tăng, Ni sinh tại các trường Trung cấp Phật học giữ vai trò quan trọng trong nâng cao chất lượng đào tạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Bài viết làm rõ các khái niệm về giáo dục Phật giáo, phương pháp giáo dục Phật giáo, Tăng, Ni sinh và quản lý phương pháp giáo dục Phật giáo; đồng thời phân tích bốn chức năng quản lý gồm: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá. Đây là cơ sở lý luận để khảo sát thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp với đặc thù các trường Trung cấp Phật học. Việc vận dụng đồng bộ các chức năng quản lý góp phần đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng kết hợp truyền thống với hiện đại, giáo lý với thực hành, nâng cao chất lượng đào tạo Tăng, Ni sinh và hoàn thiện mô hình quản lý giáo dục Phật giáo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Bộ Chính trị. (2025). Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Quốc hội. (2019). Luật Giáo dục số 43/2019/QH14.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam. (2017). Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (sửa đổi).

Chính phủ. (2014). Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ sở đào tạo Phật học.

Ban Tôn giáo Chính phủ. (2016). Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo. Nhà xuất bản Tôn giáo.

Ban Tôn giáo Chính phủ. (2018). Thông tư số 01/2018/TT-BNV hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo.

Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Sỹ Thư & Khuất Hữu Anh Tuyến. (2024). Nghiên cứu mô hình PDCA trong quản lý đào tạo ở trường Trung cấp Phật học. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam.